TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2019/HS – ST
Ngày: 23-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST – HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Văn C, sinh năm 1994 tại tỉnh C. Nơi cư trú: Khóm 2, phường 9, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Tấn P (đã chết) và bà Tô Thị Ph, Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Ánh N, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố LA, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố LA, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn C là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy đá). C và Phạm Thị Ánh N có quan hệ tình cảm với nhau. C thường đến nhà N tại khu phố LA, thị trấn LĐ, huyện LĐ chơi và ngủ lại. Vào ngày 29/01/2019, C mua

ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực gần một ngôi chùa thuộc khu phố LA, thị trấn LĐ, huyện LĐ với giá 400.000 đồng. Sau khi mua ma túy, C đem số ma túy trên về nhà N sử dụng, số ma túy còn lại C cất giấu 01 gói ma túy trong mũ bảo hiểm màu đỏ để sát kệ tivi và cất giấu 01 gói ma túy ở sau bình ga dưới bếp. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, công an thị trấn LĐ kiểm tra hành chính nhà của N, qua kiểm tra công an phát hiện quả tang và thu giữ số ma túy trên. Ngay lúc này, C điều khiển xe mô tô đến nhà N và qua làm việc C đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Qua điều tra xác định N không biết việc C sử dụng ma túy và cất giấu ma túy trong nhà của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 54/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

1. Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (Mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 01), có hình dấu của Công an thị trấn Long Điền – CAH Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Dương Văn T, Nguyễn Tiến D, Phạm Nguyễn T1, Trần Thanh P, Lưu Văn C, Phạm Thị Ánh N, gửi đến giám định có khối lượng 0,1665 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

1. Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (Mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 02), có hình dấu và các chữ ký như trên mục 1, gửi đến giám định có khối lượng 0,2619 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 68/CT-VKSLĐ ngày 17/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Lưu Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C từ 12 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng vụ sử dụng ma túy đá. Trả lại cho chị Phạm Thị Ánh N chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng.

Bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung,

nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, tại khu phố LA, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Lưu Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,4284 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn LĐ kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với chị Phạm Thị Ánh N: Trong quá trình điều tra xác định chị N không sử dụng ma túy. Qua đối chất giữa bị cáo C và chị N đã làm rõ chị N không biết C sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà mình. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện LĐ không xử lý hình sự đối vói chị N là đúng quy định pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo C hiện vẫn chưa xác minh được họ tên, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn huyện Long Điền. Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được tác hại to lớn của chất ma túy, hiểu rõ hành vi tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

Cần tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì màu trắng đã niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vụ số 54/1, 54/2 ngày 01/02/2019 và 01 bộ sử dụng ma túy đá của bị cáo C.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng số IMEI 1: 351590/10/390647/0, số IMEI 2: 351591/10/390647/8: Tại phiên tòa bị cáo và chị N đều thừa nhận chiếc điện thoại này của chị N cho bị cáo C mượn. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận trả lại cho chị N.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Lưu Văn C 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì màu trắng đã niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vụ số 54/1, 54/2 ngày 01/02/2019 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Trả lại cho chị Phạm Thị Ánh N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, số IMEI 1: 351590/10/390647/0, số IMEI 2: 351591/10/390647/8

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 61/BB-THA ngày 17/6/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung